

25. XÃ ĐẤT MỚI

Đơn vị tính: 1.000 đồng/ha

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Áp Ông Do	Vàm Ông Do	Hết ranh đất ông Nhân	400
2	Áp Ông Do	Ranh đất ông Trúc	Hết ranh đất ông Hai Sang	330
3	Áp Ông Do	Ranh đất ông Thăng Đen	Sông Bảy Háp	270
4	Áp Ông Do	Vàm Ông Do	Kênh Bảy Thạnh	270
5	Áp Ông Do	Ranh đất ông Trần Văn Nhất	Vàm kênh Cạn	270
6	Áp Ông Chùng	Dốc Cầu Dây Giăng	Cống Ông Tà	550
7	Áp Ông Chùng	Trường mẫu giáo	Trường tiểu học 2	500
8	Áp Ông Chùng	Trường tiểu học 2	Ngã tư Xẻo Ốt	330
9	Áp Xóm Mới	Vàm kênh Nước Lên	Kênh Tùng Dện	270
10	Áp Phòng Hộ	Vàm kênh Tùng Dện	Hết ranh đất ông Chiến Sò	270
11	Áp Trại Lưới A	Trường Tiểu học 4	Đường ô tô về xã Lâm Hải	400
12	Áp Trại Lưới A	Trường Tiểu học 4	Ngọn Kênh Đào	270
13	Áp Trại Lưới A	Vàm Kênh Đào	Ngã ba Kênh Năm	270
14	Áp Trại Lưới A	Vàm Trại Lưới	Hết ranh trại giống ông Hùng Cường	270
15	Áp Cây Thơ	Ngã tư Cây Thơ	Hết ranh đất ông Nguyễn Trường Sơn	270

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
16	Ấp Cây Thơ	Ngã tư Cây Thơ	Ngã tư Bùi Mắc	270
17	Ấp Ông Chùng	Trường Trung học cơ sở Đất Mới	hết ranh bà Lâm Thị Thỏ	270
18	Ấp Ông Chùng	Dốc Cầu Dây Giăng	Vàm Xẻo Ốt	710
19	Ấp Ông Chùng	Dốc Cầu Dây Giăng	Kênh Xáng quốc phòng (giáp thị trấn)	470
20	Đường Hồ Chí Minh	Hết ranh thị trấn Năm Căn cũ	Cầu Trại Lưới	1.620
21	Lộ ô tô về trung tâm xã Lâm Hải	Ranh thị trấn Năm Căn cũ	Cầu Chà Là	1.150
22	Ấp Xẻo Sao	Cầu Chà Là	Trụ sở Hợp tác xã Tân Hiệp Phát	370
23	Ấp Xẻo Sao	Vàm Xẻo Sao	Cầu Vàm Lố (Ông Quang)	410
24	Ấp Xẻo Sao	Cầu Vàm Lố	Cầu Tình Thương	370
25	Ấp Xẻo Sao	Cầu Tình Thương	Hết ranh đất ông Huỳnh Văn Thủy	370
26	Ấp Xẻo Sao	Hết ranh đất nhà ông Tô Trung Đa	Hết ranh đất ông Mai Thành Khăng	300
27	Ấp Trường Đức	Cầu vàm rạch ông Gầy	Kênh 1038	370
28	Ấp Trại Lưới B	Rạch Vàm Lố	Rạch Nà Nước	470
29	Ấp Biện Trượng	Ngã ba Đầu Chà	Đổi diện Vàm Nà Chim	270
30	Ấp Biện Trượng	Vàm Ông Ngươn	Vàm Ba Nguyễn	270
31	Ấp Trại Lưới B	Vàm Lố	Hết ranh đất ông Nam	270

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
32	Áp Trại Lưới B	Vàm Nà Nước	Kênh Trốn Sóng	340
33	Áp Xẻo Lớn + Áp Ông Ngươn	Vàm Ông Ngươn	Hết ranh đất ông Hai Xệ (2 bên)	270
34	Áp Ông Ngươn	Ranh đất ông Mận	Vàm Chùng	270
35	Áp Chà Là	Ranh đất ông Chia	Hết ranh đất ông Hạ	270
36	Áp Chà Là	Ranh đất ông Hạ	Hết ranh đất ông Hùng	270
37	Đường Hồ Chí Minh	Cầu Trại Lưới	Cầu Năm Căn	1.310
38	Đường WB9	Cầu Năm Căn (đất ông Quân)	Rạch Xẻo Đồi	300
39	Áp Sa Phô	Giáp Áp 5	Hết ranh đất ông Nguyễn Hồng Khanh	550
40	Áp Sa Phô	Ranh đất ông Lê Anh Kiệt	Hết ranh đất ông Huỳnh Đen	270
41	Áp Sa Phô	Ranh đất ông Trần Hớn Lén	Hết ranh đất ông Nguyễn Việt Trì	270
42	Áp Sa Phô	Ranh đất ông Đình Văn Thor	Hết ranh đất ông Trần Văn Đầu	270
43	Áp Sa Phô	Vàm Xẻo Nạn	Vàm Xẻo Cáp (Ngoài đất Lâm Trường)	270
44	Áp Sa Phô	Trại giống 202	Cầu Xẻo Nạn	470
45	Áp Sa Phô	Ranh đất Huỳnh Văn Đen	Vàm Xẻo Cáp	270
46	Áp Tác Năm Căn	Ranh đất ông Nguyễn Bé Bảy	Hết ranh đất ông Nguyễn Văn Có	270
47	Áp Tác Năm Căn	Ranh đất ông Hoàng Anh Đức	Hết ranh đất ông Nguyễn Văn Sang	270

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
48	Kênh Cạn	Ranh đất ông Đặng Ngọc Dành	Hết ranh đất ông Trương Văn Hùng	270
49	Kênh Tắc	Ranh đất ông Đặng Ngọc Dành	Hết ranh Trụ sở văn hoá ấp Cái Nai	270
50	Sông Bảy Háp	Vàm kênh Tắc	Vàm Xẻo Chồn	270
51	Kênh Tắc	Ranh đất Phạm Việt Dũng	Vàm Kênh Tắc	270
52	Đường Hùng Vương	Đường gom cầu Kênh tắc	Cầu qua khu tái định cư đường Hồ Chí Minh	10.000
53	Đường Hùng Vương	Đường gom cầu Kênh Tắc	Cầu Xẻo Nạn	7.000
54	Đường Hồ Chí Minh	Cầu Xẻo Nạn	Hết ranh thị trấn cũ	4.030
55	Đường Ô tô về xã Lâm Hải	Đoạn đầu nối đường Hồ Chí Minh	Cầu Xẻo Nạn	1.240
56	Đường ô tô về xã Lâm Hải	Cầu Xẻo Nạn	Hết ranh thị trấn cũ	1.120
57	Ấp 5	Đầu lộ Trạm y tế	Ranh đất ông Hồ Văn Hải	780
58	Ấp 5	Ranh đất ông Hồ Văn Hải	Trụ sở SaLaTen	780
59	Ấp 5	Ngã ba SaLaTen	Ranh đất ông Hứa Thành Thiên	780
60	Ấp 5	Đầu lộ xóm Dân Tộc Khome	Hết ranh đất bà Nguyễn Kim Phượng	780
61	Ấp 5	Cầu Xẻo Thùng	Cầu Kênh Cùng	1.470
62	Ấp 5	Cầu Kênh Cùng	Hết ranh đất ông Trịnh Hên	950
63	Ấp 5	Đầu lộ Trạm y tế	Trụ sở SaLaTen	780

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
64	Áp 5	Đầu lộ xóm Dân Tộc Khome	Hết ranh đất ông Châu Phén	780
65	Áp 5	Đầu lộ xóm Dân Tộc Khome	Giáp sông Xẻo Nạn	780
66	Áp 5	Ranh đất ông Nguyễn Văn Quốc	Hết ranh đất ông Trần Minh Phụng	270
67	Áp 5	Các tuyến còn lại trong nhóm 5		640
68	Áp 5	Đầu Vàm kênh xáng Quốc phòng	Hết ranh đất ông Tô Văn Kiệt	400
69	Áp 5	Ranh đất ông Nguyễn Văn Dũng	Cầu Ngọn Phi Xăng	400
70	Áp 5	Ranh đất ông Nguyễn Văn Chính	Hết ranh đất ông Lý Hoàng Diệu	400
71	Áp 3	Đường gom 02 bên cầu Kênh Tắc		3.960
72	Áp 3	Đường gom bên cầu Kênh Tắc (ranh đất ông Nguyễn Quang Huy)	Hết ranh đất ông Châu Vũ Trang	500
73	Áp 3	Nhà ông Vũ Trọng Hội	Nhà ông Nguyễn Hữu Hùng	2.080
74	Khóm 3	Đường Hùng Vương	Huyện đội	2.820
75	Khóm 3	Đường Hùng Vương	Đến trụ sở nhóm 3	3.530
76	Khóm 3	Cầu Kênh Tắc cặp theo sông Cái Nai	Ranh đất công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Năm Căn	1.200
77	Khóm 3	Cầu Kênh Tắc cặp theo sông Cái Nai	Trụ sở sinh hoạt Văn hóa nhóm 3	1.550
78	Khóm 3	Hết khu vực đây 19 căn		1.270

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Khu tái định cư phục vụ Dự án đường Hồ Chí Minh trên địa bàn ấp 3, ấp Sa Phô của xã Đất Mới			
79	Đường số 1			2.800
80	Đường số 2			2.800
81	Đường số 3			2.800
82	Đường số 4			2.900
83	Đường số 5			2.800
84	Đường H1			2.150
85	Đường H2			2.150
86	Đường H3			2.150
87	Đường H4			2.150
88	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ ≤ 2m			220
89	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ > 2m đến ≤ 3m			250
90	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng > 3m			350
	Đất ở chưa có cơ sở hạ tầng	Thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		200
		Không thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		180